

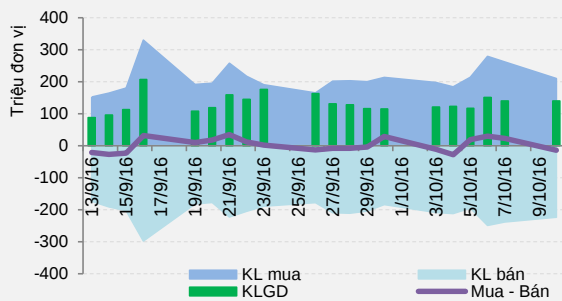
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/10/2016

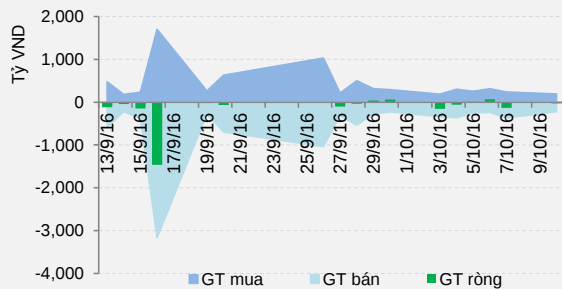
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	674.19	84.59
% Thay đổi	↓ -1.43%	↓ -0.82%
KLGD (CP)	139,314,337	34,809,368
GTGD (tỷ đồng)	2,330.20	439.93
Tổng cung (CP)	223,670,490	83,894,500
Tổng cầu (CP)	209,789,560	55,774,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,659,947	885,820
KL mua (CP)	4,581,240	1,355,820
GTmua (tỷ đồng)	191.32	29.18
GT bán (tỷ đồng)	222.83	15.56
GT ròng (tỷ đồng)	(31.51)	13.61

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.78%	10.8	2.0	3.8%
Công nghiệp	↓ -0.60%	14.8	2.5	27.9%
Dầu khí	↓ -2.85%	10.0	0.8	2.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.16%	20.6	5.0	4.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -2.93%	85.9	3.4	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.81%	19.2	6.0	17.1%
Ngân hàng	↓ -1.11%	14.4	1.5	3.3%
Nguyên vật liệu	↓ -2.17%	10.9	2.0	18.6%
Tài chính	↓ -0.78%	22.6	2.5	19.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -3.98%	19.1	2.9	1.5%
VN - Index	↓ -1.43%	16.8	3.3	84.5%
HNX - Index	↓ -0.82%	11.1	1.7	15.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên hôm nay là phiên giao dịch tiêu cực của cả 2 chỉ số khi kết phiên với sắc đỏ và thanh khoản vẫn ở mức trung bình. Kết phiên, VN-Index giảm 9,76 điểm (1,43%) xuống mức 674,19 điểm và HNX-Index giảm 0,70 điểm (0,83%) xuống mức 84,59 điểm. Trong phiên hôm nay, đã chứng kiến lực bán mạnh đã diễn ra ở phần lớn các cổ phiếu vốn hóa trong rổ VN30 và HNX30 như GAS, VNM, HPG, VIC, VCB trên sàn HOSE và PVS, VCS, NTP trên HNX. Điểm sáng của thị trường trong phiên hôm nay là TCH và ROS vẫn tăng tốt trong phiên giảm gần 10 điểm của VN-Index. Thanh khoản phiên hôm nay ở mức trung bình. Trên HOSE đạt 2.330 tỷ đồng tương ứng với 139 triệu cổ phiếu. Trên HNX đạt 440 tỷ đồng tương ứng với 35 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường là tiêu cực trên sàn HOSE với 93 mã tăng giá, 45 mã đứng giá và 166 mã giảm giá. Trên HNX, độ rộng thị trường ở mức trung tính với 105 mã tăng giá, 62 mã đứng giá và 103 mã giảm giá.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường vừa trải qua một phiên giảm điểm khá sâu (gần 10 điểm) để kiểm tra mốc hỗ trợ trung hạn 674 điểm (MA20). Trong phiên ngày mai, thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục thử thách vùng hỗ trợ 670-674 điểm. Nếu chỉ số giảm qua mốc 670 điểm thì vùng hỗ trợ gần nhất là 660-663 điểm tương đương với MA50 ngày. Rủi ro đang tăng cao trong ngắn hạn nên nhà đầu tư ngắn hạn nên xem xét giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Nhà đầu tư trung hạn nên quan sát thị trường trong phiên tới để có quyết định phù hợp.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Trong phiên hôm nay, thị trường chỉ xanh nhẹ trong những phút đầu mở cửa để rồi với lực bán mạnh trong thời gian còn lại đã nhấn chìm chỉ số trong sắc đỏ. Kết phiên, Vn-Index giảm 9,76 điểm (1,43%) về mức 674,19 điểm. Thanh khoản toàn sàn HOSE đạt 2.330 tỷ đồng tương ứng với 139 triệu cổ phiếu.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index là: GAS giảm 3.400 đồng, VNM giảm 1.500 đồng, HPG giảm 1.900 đồng, VIC giảm 700 đồng, VCB giảm 450 đồng. Ở chiều ngược lại, TCH tăng 1.400 đồng, ROS tăng 750 đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/10/2016

HNX-Index:

Trong phiên hôm nay, lực bán nhẹ bắt đầu từ đầu phiên giao dịch, sau đó trong khoảng 10h-13h lực mua vào đã kéo chỉ số lên sắc xanh nhưng lực bán mạnh về cuối phiên đã đẩy chỉ số xuống sắc đỏ. Kết phiên, HNX-Index 0,7 điểm (0,83%) về mức 84,59 điểm. Thanh khoản toàn sàn HNX đạt 440 tỷ đồng tương ứng với 35 triệu cổ phiếu

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index là: PVS giảm 600 đồng, VCS giảm 5.000 đồng, NTP giảm 3.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 31,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 5 triệu cổ phiếu. Mã bị bán ròng nhiều nhất là HPG với 46,4 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HSG với giá trị 20,3 tỷ đồng tương ứng với 534 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 31,3 tỷ đồng tương ứng với 222 nghìn cổ phiếu, tiếp sau là SKG với giá trị 30,6 tỷ đồng tương ứng với 333 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 13,6 tỷ đồng tương ứng với 470 nghìn cổ phiếu. Mã được mua ròng nhiều nhất là PLC với 5,7 tỷ đồng tương ứng với 199 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với giá trị 2,9 tỷ đồng tương ứng với 138 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VKC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 148 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index kết phiên với cây nến đỏ dài thể hiện lực bán mạnh trong phiên của nhà đầu tư. Trong ngắn hạn, việc đóng cửa dưới đường MA5 và MA10 đã cho tín hiệu tiêu cực lên chỉ số. Nhưng trong trung hạn, tín hiệu vẫn được duy trì tích cực bởi ngưỡng hỗ trợ được tạo bởi đường MA20 ở mức 674 điểm và xa hơn là đường MA50 ở mức 663 điểm. Kháng cự của chỉ số đang được tạo bởi 2 đường MA5 và MA10 trong vùng 683-685 điểm. Chúng tôi dự báo xu hướng trong phiên tới của chỉ số VN-Index có thể là kiểm nghiệm lại mốc hỗ trợ 674 điểm (MA20), nếu mốc này trụ vững thì chỉ số sẽ dao động trong khoảng 674-683 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index kết phiên với cây nến đỏ và bắt trên dài thể hiện lực bán của nhà đầu tư đã áp đảo lực mua cả ở vùng giá cao trong phiên. Chỉ số đóng cửa ở mức dưới của MA5 và MA 10 (85 điểm) nên tín hiệu trong ngắn hạn là tiêu cực. Trong trung hạn, tín hiệu của chỉ số vẫn duy trì ở mức tích cực với ngưỡng hỗ trợ được tạo bởi đường MA20 ở mức 84 điểm. Kháng cự hiện tại của chỉ số đang ở mức 85 điểm tạo thành bởi đường MA5 và MA10. Chúng tôi dự báo xu hướng của chỉ số HNX-Index trong phiên tới có thể là lui về kiểm tra mốc hỗ trợ 84 điểm, nếu mốc này được giữ vững, chỉ số sẽ tiếp tục dao động trong vùng 84-85 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng trở lại

Tới 13h35 trưa 10/10, giá vàng tiếp tục tăng. Vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức: 35,62 triệu đồng/lượng (mua vào) và 35,68 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 140 ngàn đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với cuối giờ chiều qua.

Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 10/10 ở mức 21.970 đồng, giảm 10 đồng so với cuối tuần qua. Đây là phiên giảm đầu tiên sau 4 ngày liên tiếp tăng.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng trở lại

Trên thị trường châu Á, tính tới 5h15 sáng 10/10 (giờ Việt Nam), giá vàng giao ngay tăng nhẹ 0,3 USD lên thấp 1.257,9 USD/ounce sau một tuần chao đảo trên thị trường Mỹ trước đó. Trong tuần qua, giá vàng ghi nhận mức giảm mạnh nhất trong hơn 3 năm qua, mất tổng cộng gần 5%.

USD tăng mạnh, bảng Anh thấp kỷ lục

Trên thị trường thế giới, tính tới 5h40 sáng 10/10, đồng USD tăng nhẹ so với euro xuống mức: 1 euro đổi 1,1191 USD, so với mức: 1 euro đổi 1,1196 USD cuối tuần trước. USD tăng so với yen Nhật xuống: 103,15 yen đổi 1 USD so với 102,90 yen đổi 1 USD. USD giảm nhẹ so với bảng Anh xuống mức: 1,2434 USD đổi 1 bảng Anh, so với mức 1,2430 USD đổi 1 bảng Anh cuối tuần trước.

Giá dầu đi xuống

Cụ thể, vào lúc 8 giờ 01 phút theo giờ Việt Nam tại thị trường Singapore, giá dầu Brent Biển Bắc được giao dịch ở mức 51,34 USD/thùng, giảm 0,59 xu Mỹ (1,1%). Trong khi đó, giá dầu ngọt nhẹ Mỹ (WTI) giảm 57 xu xuống còn 49,24 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Hết phiên giao dịch, Chỉ số Dow Jones giảm 28,01 điểm tương ứng 0,15% xuống mức 18.240,49 điểm, chỉ số Nasdaq giảm 14,45 điểm tương ứng 0,27% xuống mức 5.292,40 điểm và chỉ số S&P 500 giảm 7,03 điểm tương ứng 0,33% xuống mức 2.153,74 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng giá khuyến nghị mua	Giá hiện tại	Hiệu suất	Stoploss	Mục tiêu	Thời gian khuyến nghị	Ghi chú
FPT	16/09/2016	43-44	43.6	1.40%	39-40	58-60	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
BFC	21/09/2016	35-36	36.1	3.14%	32-33	49-50	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
KBC	30/09/2016	18-19	18.3	1.67%	17	23	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

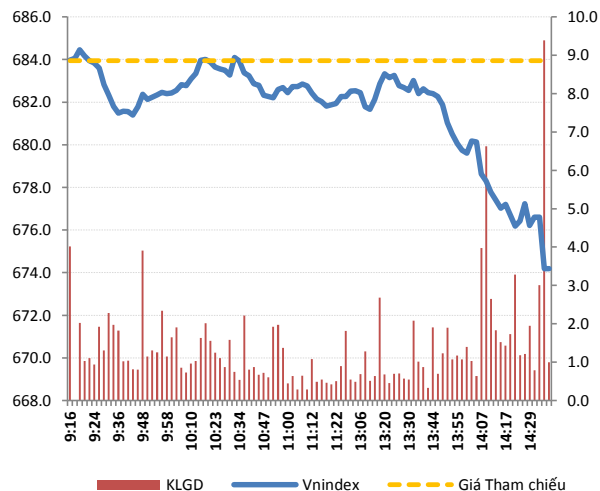
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

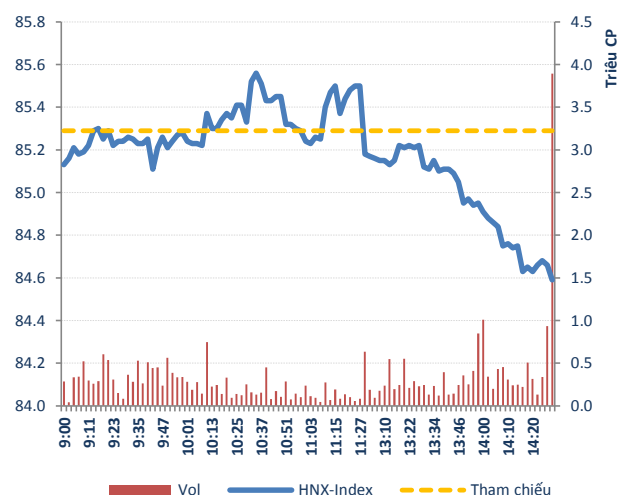


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

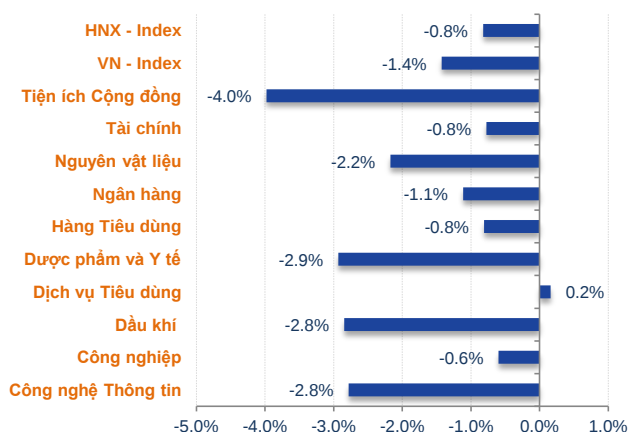
KLGD và VN-Index trong phiên



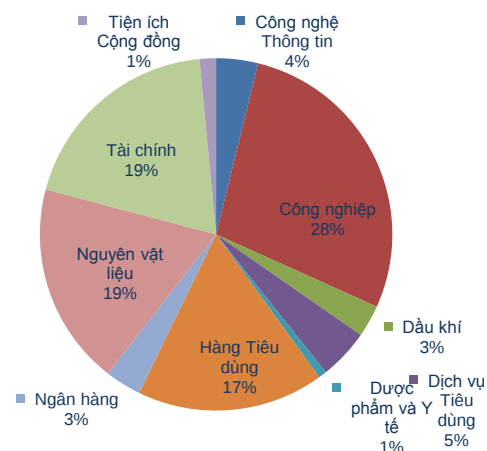
KLGD và HNX-Index trong phiên



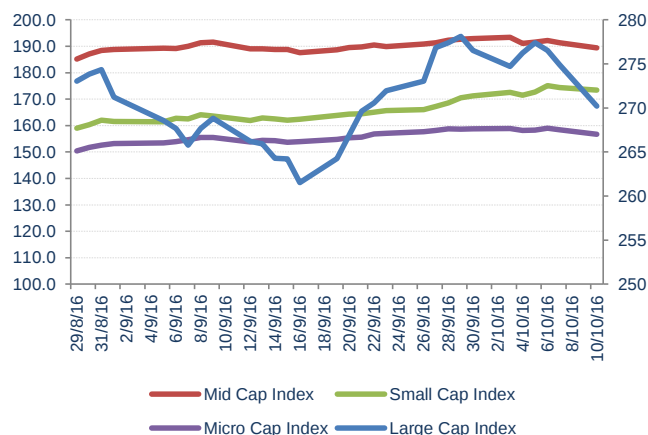
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



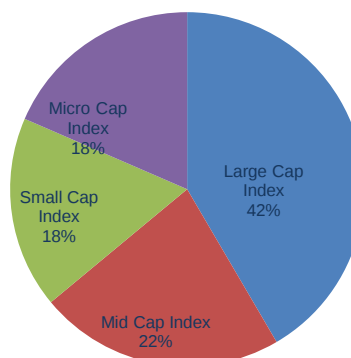
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	621,650	PDR	1,300,000
2	SKG	333,120	HHS	1,226,000
3	VNM	221,860	HPG	1,157,170
4	BHS	215,100	ITA	1,042,740
5	DPM	194,780	OGC	820,930

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLC	199,100	VKC	147,800
2	PVS	138,200	UNI	79,900
3	BVS	128,900	VDS	79,500
4	CEO	98,800	VGS	60,000
5	IVS	55,500	CTA	35,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	5.7	5.8	↑	1.05%	15,165,280
HQC	5.3	5.4	↑	0.94%	7,325,720
HPG	41.1	39.2	↓	-4.62%	5,932,030
TNT	2.8	3.0	↑	6.88%	5,831,230
ITA	4.5	4.6	↑	1.11%	5,801,710

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	4.9	4.8	↓	-2.04%	2,339,399
SCR	10.0	9.9	↓	-1.00%	2,308,058
DPS	4.1	4.4	↑	7.32%	1,929,306
VCG	15.6	15.8	↑	1.28%	1,714,769
PVX	2.5	2.5	→	0.00%	1,645,760

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLG	10.8	11.6	0.8	↑ 6.94%
TNT	2.8	3.0	0.2	↑ 6.88%
TCH	20.6	22.0	1.4	↑ 6.81%
SAV	9.3	9.9	0.6	↑ 6.70%
BGM	1.1	1.2	0.1	↑ 6.48%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
PEN	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%
VNC	30.1	33.1	3.0	↑ 9.97%
SCJ	6.2	6.8	0.6	↑ 9.68%
S74	5.2	5.7	0.5	↑ 9.62%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	10.0	9.3	-0.7	↓ -7.00%
SII	33.0	30.7	-2.3	↓ -6.98%
SMC	20.8	19.4	-1.5	↓ -6.97%
HOT	27.5	25.6	-1.9	↓ -6.92%
TDW	32.5	30.3	-2.3	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	15.4	13.9	-1.5	↓ -9.74%
BII	10.3	9.3	-1.0	↓ -9.71%
LO5	4.2	3.8	-0.4	↓ -9.52%
HKB	11.8	10.7	-1.1	↓ -9.32%
VNF	54.0	49.0	-5.0	↓ -9.26%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	15,165,280	17.0%	2,025	2.8	0.4
HQC	7,325,720	17.8%	1,671	3.2	0.6
HPG	5,932,030	30.2%	5,512	7.5	1.7
TNT	5,831,230	4.3%	469	5.9	0.3
ITA	5,801,710	0.9%	103	43.6	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,339,399	7.4%	890	5.5	0.4
SCR	2,308,058	2.3%	328	30.4	0.7
DPS	1,929,306	15.6%	1,578	2.6	0.4
VCG	1,714,769	4.5%	734	21.2	1.2
PVX	1,645,760	6.6%	482	5.2	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HLG	↑ 6.9%	68.9%	5,599	1.9	1.1
TNT	↑ 6.9%	4.3%	469	5.9	0.3
TCH	↑ 6.8%	14.5%	3,489	5.9	1.6
SAV	↑ 6.7%	-6.8%	(1,395)	-	0.4
BGM	↑ 6.5%	1.0%	115	9.4	0.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
PEN	↑ 10.0%	16.8%	2,976	3.0	0.5
VNC	↑ 10.0%	17.7%	2,862	10.5	1.8
SCJ	↑ 9.7%	3.4%	481	12.9	0.4
S74	↑ 9.6%	-5.1%	(1,129)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	621,650	12.3%	1,735	12.9	1.5
SKG	333,120	38.0%	6,799	12.7	4.9
VNM	221,860	41.9%	6,234	22.7	8.9
BHS	215,100	14.0%	2,391	7.3	1.1
DPM	194,780	16.9%	3,922	7.3	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLC	199,100	20.4%	3,105	9.2	1.9
PVS	138,200	11.0%	2,920	7.5	1.0
BVS	128,900	7.2%	1,450	12.3	0.9
CEO	98,800	12.3%	1,850	5.4	0.9
IVS	55,500	2.9%	298	41.7	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	205,525	41.9%	6,234	22.7	8.9
VCB	136,535	13.6%	1,746	21.7	2.1
GAS	135,656	14.8%	3,337	21.2	3.4
VIC	112,894	5.1%	901	47.5	3.5
CTG	64,415	10.6%	1,633	10.6	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,029	8.7%	1,253	15.2	1.3
PVS	9,738	11.0%	2,920	7.5	1.0
VCS	8,280	51.1%	10,707	12.9	6.1
VCG	6,891	4.5%	734	21.2	1.2
NTP	6,366	23.1%	5,214	16.4	3.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PAC	3.40	17.9%	2,019	18.0	3.1
LIX	3.23	44.2%	6,092	9.3	2.8
VNH	3.15	-19.8%	(872)	-	0.5
HHS	2.77	8.9%	981	7.3	0.6
EVE	2.62	11.8%	2,556	9.7	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	5.67	0.7%	96	123.4	1.2
TEG	4.12	6.5%	2,910	3.8	1.1
VCG	3.58	4.5%	734	21.2	1.2
DLR	2.97	-6.2%	(597)	-	1.1
HDA	2.92	13.8%	1,625	8.9	1.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
